

Số: 194/GP-UBND

Hung Yên, ngày 31 tháng 7 năm 2018

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Trường Hải Quan Việt Nam ngày 05/3/2018 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 04/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trường Hải Quan Việt Nam có địa chỉ trụ sở chính: xã Hoàn Long và xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (*Giấy chứng nhận đầu tư số 05101000225 do UBND tỉnh cấp, chứng nhận lần đầu ngày 24/7/2009, chứng nhận thay đổi lần 1, ngày 15/7/2011*) được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ sinh hoạt
2. Vị trí công trình khai thác nước: Trong khuôn viên đất của công ty tại xã Hoàn Long và xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ.
3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước lỗ hổng trầm tích Pleistocen (qp₁).
4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng.
5. Tổng lượng nước khai thác: 100m³/ngày đêm.
6. Thời hạn khai thác: 03(ba) năm.

Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Toạ độ(VN2000) Kinh tuyến trục 105°30' múi chiều 3 ^o		Lưu lượng (m ³ /ngày)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Chiều sâu đặt ống lọc(m)		Chiều sâu sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X(m)	Y(m)			Từ	Đến			
GK1	2311280	549492	100	4-5	59	69	6,0	30	qp ₁

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Trường Hải Quan Việt Nam :

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;
2. Thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số: Lưu lượng khai thác, mực nước trong giếng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định của Thông tư 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017.
3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định;
4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;
5. Nộp thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác nước theo quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;
6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan quản lý khác về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.
8. Giấy phép sẽ bị thu hồi nếu trong quá trình khai thác nước dưới đất Trường Hải Quan Việt Nam vi phạm Điều 25 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ.

Điều 3. Trường Hải Quan Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Trường Hải Quan Việt Nam còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. / *ngoc*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TNMT;
- Sở TNMT;
- UBND huyện Yên Mỹ;
- Cục Thuế tỉnh;
- Trường Hải Quan Việt Nam ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Quang